

Bản án số: 10/2025/HC - ST

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

V/v “Khiếu kiện hành vi hành chính về
quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất
đai thuộc trường hợp thu hồi và bồi
thường về đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Oai

Ông Lê Hải Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Minh Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Nhỏ, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 129/2024/TLST - HC ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp thu hồi và bồi thường về đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐST - HC ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số A, đường T, khóm G, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Ông Trần Văn T1, sinh năm 1950

Địa chỉ: Số A, đường T, Khóm G, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Lê Thị G, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số A, đường T, Khóm G, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Địa chỉ: Số B, đường T, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố B

Địa chỉ: Số B, đường T, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

(Người đại diện của người khởi kiện có mặt, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tố tụng của người đại diện theo uỷ quyền người khởi kiện trình bày:

Ngày 30/3/1991, Trường Trung học sư phạm tỉnh M ban hành Quyết định số 49/QĐ tạm giao cho ông Trần Văn T1 là giáo viên của T2 594m² đất để làm nhà và sản xuất. Ông T1 đã sử dụng đất ổn định từ năm 1991, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không tranh chấp với ai. Đến năm 1999 Ông T1 cho lại bà Trần Thị Minh T diện tích sử dụng là 226,3m². Ngày 16/8/2007, Ủy ban nhân dân thị xã B (nay thành phố B) ban hành Quyết định số 297/QĐ-UBND thu hồi 76,5m² đất nêu trên của bà T để mở rộng đường Trần Huỳnh nhưng không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho bà T.

Bà T đã khiếu nại đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết nhưng bà không đồng ý nên khởi kiện tại Tòa án.

Tại bản án hành chính phúc thẩm số 655/2020/HC-PT ngày 22/10/2020 của Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T và huỷ toàn bộ huỷ các quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) và Ủy ban nhân dân tỉnh B. Khi nhận được bản án bà có yêu cầu Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ra quyết định thi hành án bản án hành chính phúc thẩm và bà đã nhận được quyết định thi hành án hành chính số 01/QĐ-THA ngày 02/4/2021 của Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Từ khi có bản án hành chính phúc thẩm và quyết định thi hành án thì Ủy ban nhân dân thành phố B chưa từng mời bà để làm việc về việc bồi thường nhưng bà T có chủ động đến gặp Ủy ban nhân dân thành phố B để yêu cầu thì phía Ủy ban chỉ hứa sẽ xem xét bồi thường nhưng cho đến nay vẫn chưa bồi thường. Nay bà T khởi kiện hành vi hành chính yêu cầu Toà án giải quyết buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích 76,5m², thửa số 31-10, tờ bản đồ số 7, loại đất ở, tại khóm G, phường A, thành phố B, thu hồi theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 16/8/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B).

Tại văn bản ghi ý kiến số 1383/UBND-NC ngày 20/02/2025 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố B, đồng thời là đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban thành phố B: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết vụ án quy định của pháp luật và xin vắng mặt trong suốt quá trình xét xử vụ án.

Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Minh T. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định chi trả bồi thường về đất đối với diện tích 76,5m², thửa số 31-10, tờ bản đồ số 7, loại đất ở, tại khóm G, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, cho bà Trần Thị Minh T theo quy định pháp luật khi thu hồi đất của bà T.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy Ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện có mặt; người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; xét thấy việc vắng mặt của các đương sự như trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định chi trả tiền bồi thường về đất đối với diện tích 76,5m², thửa số 31-10, tờ bản đồ số 7, loại đất ở, tại Khóm G, Phường A, thành phố B, theo quyết định thu hồi số 297/QĐ-UBND ngày 16/8/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B). Đây là hành vi hành chính, theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực bà T có nhiều lần đến Ủy ban dân thành phố B để yêu cầu bồi thường về đất và khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Ngày 21/5/2024 Văn phòng UBND tỉnh B ban hành Công văn số 1703/VP-BTCD về việc trả lời khiếu nại của bà Trần Thị Minh T là đang xem xét giải quyết. Đến ngày 06/12/2024, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định chi trả tiền bồi thường

về đất đối với diện tích $76,5\text{m}^2$, thửa số 31-10, tờ bản đồ số 7, loại đất ở, tại Khóm G, Phường A, thành phố B; căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện của bà T còn trong hạn quy định của luật.

[2] Về nội dung:

Ủy ban nhân dân thị xã B ban hành quyết định số 573/QĐ-UBND, ngày 16/8/2007 thu hồi của bà Trần Thị Minh T diện tích $76,5\text{m}^2$, thửa 31- 10, tờ bản đồ số 7, loại đất ở, tại khóm G, phường A, thị xã B (nay là thành phố B), bà T thống nhất đối với diện tích thu hồi; Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 về việc công bố mức tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung và Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 15/6/2012 về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Trần Thị Minh T; Quyết định giải quyết khiếu nại số 111/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 của Ủy ban nhân dân thị xã B về việc giải quyết khiếu nại của bà T và Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 03/2/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của bà T.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét các Quyết định nêu trên, do các quyết định nêu trên đã được xem xét giải quyết tại Bản án hành chính phúc thẩm số 655/2020/HC-PT, ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 655/2020/HC-PT, ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao nhận định:

Nguồn gốc diện tích $76,5\text{m}^2$ bị thu hồi là một phần trong diện tích $226,3\text{m}^2$ thuộc thửa số 31-10, tờ bản đồ số 7, bà T được ông Trần Văn T1 cho năm 1999.

Gia đình ông T1 sử dụng đất trước ngày 15/10/1993, mặc dù diện tích này gia đình ông T1 được Trường trung học sư phạm tỉnh M giao không đúng thẩm quyền nhưng ông T1 đã nộp tiền đất cho trường T, ông xây dựng nhà ở trên đất từ năm 1991, đến năm 1999 ông T1 cho bà T diện tích $226,3\text{m}^2$ và bà T sử dụng làm nhà ở cho đến nay. Do đó, khi mở rộng đường T Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bạc Liêu đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 297/QĐ-UBND ngày 16/8/2007 về việc thu hồi $76,5\text{m}^2$ đất của hộ bà Trần Thị Minh T thì việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà T được xem xét theo quy định tại Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 16/8/2007 Ủy ban nhân dân thị xã B thu hồi diện tích $76,5\text{m}^2$ của bà T đang sử dụng nhưng không bồi thường, hỗ trợ về đất, chỉ hỗ trợ công tôn tạo san lấp mặt bằng đối với giá 80.000 đồng/ m^2 là không đúng với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, đến nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B chưa ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất $76,5\text{m}^2$, thửa 31-10, tờ bản đồ số 7, loại đất ở cho bà Trần Thị Minh T. Tại văn bản số 1383/UBND-NC ngày 20/02/2025 Ủy ban nhân dân thành phố B cũng thừa nhận đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện khảo sát giá đất cụ thể để làm cơ sở lập lại phương án bồi thường đất đối với 04 hộ dân (trong đó có bà Trần Thị Minh T).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Trần Thị Minh T và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Minh T được Tòa án chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí. Bà T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng được hoàn lại.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1 Điều 158, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường về đất đối với diện tích 76,5m², thửa số 31-10, tờ bản đồ số 7, loại đất ở, tại Khóm G, Phường A, thành phố B; thu hồi theo quyết định số 297/QĐ-UBND, ngày 16/8/2007 của UBND thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bạc Liêu.

2. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường về đất đối với diện tích 76,5m², thửa số 31-10, tờ bản đồ số 7, loại đất ở, tại Khóm G, Phường A, thành phố B; thu hồi theo quyết định số 297/QĐ-UBND, ngày 16/8/2007 của UBND thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bạc Liêu đúng theo quy định của pháp luật .

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B phải nộp 300.000 đồng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Bà Trần Thị Minh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000641 ngày 27/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TANDCC tại TP . HCM;

TÒA

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;

- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;

- Đường sự;

- Lưu: HSVA,THC.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Thuý Linh